TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN **Bản án số:06/2018/HS-ST** **Ngày: 26/01/2018.**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Với tHnh phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Bà **Nguyễn Vũ H Linh**

***Các H thẩm nhân dân*:**

1. Ông **Võ T Đức**

2. Bà **Vũ Thị M Huệ**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Võ Chí Công –** Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông **Trần Ngọc Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

NGÔ V – Tên gọi khác: **Thái Văn T, Ngô T -** sinh năm 1954 tại Quảng Trị;

Nơi ĐKNKTT: Không có;

Tạm trú: Thôn Đông T, xã T H, huyện Hm T, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Phụ hồ - Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh

Con ông: Ngô H (Chết) và bà: Lê Thị C (Chết);

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hm T xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 43/2013/HSST). Đến ngày 28/4/2013 chấp Hnh xong hình phạt tù.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** *Bị hại*: Nguyễn Thị P**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Số 01 Bác Ái, khu phố 3, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

* ***Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan***: **Phạm Văn V**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn LG 1, xã T X, huyện Hm T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/9/2017, Ngô V điều khiển xe máy biển số 86V1-8709 từ nH đến tiệm điện thoại di động Number One của bà Nguyễn Thị P ở khu phố 3, phường Phước H, thị xã L để mua bao da bọc điện thoại. Khi vào tiệm, bà P đưa cho V 02 bao da để thử nhưng không vừa, nên đã chỉ V xuống tiệm 147 trên đường Lê L để mua. Khi V ra xe, định đi về thì nhìn thấy bà P để 01 điện thoại hiệu SamSung Galaxy S6 Edge vào tủ kính rồi đi ra sau nH và xung quanh không có ai nên V nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên, V liền quay lại đi vào trong tiệm mở cửa kính lấy chiếc điện thoại SamSung Galaxy S6 Edge mà bà P vừa cất vào trong tủ, bỏ vào túi quần rồi ra xe đi về; trên đường về, V ghé vào tiệm điện thoại Đức Nguyên của anh Phạm Văn M ở xã T X, huyện Hm T bán chiếc điện thoại vừa trộm được với giá 1.000.000 đồng. Đến ngày 12/9/2017 V đi xuống tiệm điện thoại 147 thuộc thị xã L để đổi chiếc điện thoại V đã mua trước kia thì bị Công an phường bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 82/KL-ĐGTS ngày 14/9/2017 của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L, kết luận: Tại Bản kết luận định giá tài sản của H đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã L kết luận: Chiếc điện thoại SamSung Galaxy S6 EDGE màu trắng bạc, có ốp lưng bằng nhựa dẻo, đã qua sử dụng trị giá còn lại là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của H đồng định giá nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu, gồm: Trả 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy S6 EDGE màu trắng bạc, có ốp lưng bằng nhựa dẻo cho bị hại Nguyễn Thị P (theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/9/2017); trả lại 01 Điện thoại di động hiệu Landrover màu đen bạc và 01 xe mô tô hiệu Promo màu nâu, biển kiểm soát 86V1-8709 cho bị cáo Ngô V (Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 25/10/2017).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã H của Hnh vi phạm tội; hậu quả do Hnh vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số: 04/QĐ-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi về việc truy tố bị cáo Ngô V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị H đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Ngô V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; Điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Ngô V mức hình phạt từ: 09 đến 12 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Không.

*** Ý kiến của bị cáo Ngô V:** thừa nhận đã thực hiện Hnh vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Ý kiến của bị hại Nguyễn Thị P**: Đồng ý với nội dung luân tội của Kiểm sát viên nên không có tranh luận. Về hình phạt đối với bị cáo: đề nghị H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về bồi thường dân sự: không có yêu cầu.

* Đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn V, quá trình điều tra, anh V xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/9/2017, anh có mua của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge với giá 1.000.000 đồng. Khi mua anh có hỏi nguồn gốc thì bị cáo cho biết là do người thân ở nước ngoài gởi về cho nên anh không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Đến ngày 12/09/2017, anh đã giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan điều tra. Và tại "đơn bãi nại" ghi ngày 19/01/2017 và "đơn xin xét xử vắng mặt" ghi ngày 23/01/2018, anh V trình bày: bị cáo đã hoàn trả đủ cho anh số tiền 1.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì thêm về dân sự, anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Ngô V nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được Hnh vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về Hnh vi của mình, xin H đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã LaGi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn V vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, H đồng xét xử vẫn tiến Hnh xét xử.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 08 giờ ngày 08/9/2017, bị cáo Ngô V đã có Hnh vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 Edge trị giá 7.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị P tại tiệm điện thoại di động Number one thuộc khu phố 3, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Hnh vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu tHnh tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi buộc tội và truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội do bị cáo gây ra, H đồng xét xử nhận thấy: Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữa tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã H, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Mặt khác, bản thân bị cáo đã lớn tuổi, đã từng chấp Hnh án phạt 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Thế nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã H một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo đã tự nguyện hoàn trả tiền khắc phục hậu quả cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với Hnh vi của anh Phạm Văn V, xét thấy: khi mua chiếc điện thoại mà bị cáo V trộm được, mang đến bán, anh V không biết đó là tài sản do V phạm tội mà có. Do đó, Hnh vi của anh V không đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh V là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên H đồng xét xử không xét.

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị P đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên H đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn V đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo hoàn trả, anh V không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên H đồng xét xử không xét.

[8]Về án phí: Bị cáo Ngô V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ngô V** (Thái Văn T, Ngô T) phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Ngô V: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi Hnh án.

***Áp dụng**: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận*
- *Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận*
- *VKSND thị xã L*
- *THADS thị xã L*
- *Công an thị xã L*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu HS - Lưu Tòa án*
- *UBND địa phương nơi BC cư trú*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ H Linh